TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 27 tháng 11 năm 2024

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 29

Phần C.II. Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam

Ngày thi: 18/11/2024

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Mã Minh Anh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	26	Lương Thúy Kiều	7,25	Bảy phẩy hai năm
2	Dương Hoàng Ánh	7,25	Bảy phẩy hai năm	27	Nông Thị Hồng Lam	8,00	Tám
3	Hoàng Nguyệt Ánh	8,25	Tám phẩy hai năm	28	Đinh Thị Mỹ Lệ	7,50	Bảy phẩy năm
4	Nông Thị Cúc	7,25	Bảy phẩy hai năm	29	Nông Thị Ngọc Linh	8,00	Tám
5	Nông Văn Cương	7,25	Bảy phẩy hai năm	30	Lý Thị Kiều Loan	7,75	Bảy phẩy bảy năm
6	Hoàng Văn Cường	7,00	Bảy	31	Triệu Thị Mai	8,00	Tám
7	Hoàng Thị Chi	7,00	Bảy	32	Hoàng Văn May	7,75	Bảy phẩy bảy năm
8	Trương Thị Ngọc Duyệt	7,25	Bảy phẩy hai năm	33	Hoàng Văn Minh	7,25	Bảy phẩy hai năm
9	Vi Văn Dưỡng	8,00	Tám	34	Mạc Văn Minh	7,00	Bảy
10	Nguyễn Thu Điệp	8,00	Tám	35	Triệu Thị Mỹ Nương	7,50	Bảy phẩy năm
11	Ngôn Tuấn Đức	7,50	Bảy phẩy năm	36	Đàm Thị Như Ngọc	7,75	Bảy phẩy bảy năm
12	Lý Văn Giáo	6,50	Sáu phẩy năm	37	Hoàng Khánh Nguyên	8,00	Tám
13	Triệu Hồng Hạnh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	38	Đoàn Thị Ái Nhi	7,50	Bảy phẩy năm
14	Nguyễn Thu Hằng	7,50	Bảy phẩy năm	39	Nông Thị Sầm	7,75	Bảy phẩy bảy năm
15	Nông Thị Hiền	7,50	Bảy phẩy năm	40	Nông Thị Tâm	7,75	Bảy phẩy bảy năm
16	Nông Thu Hiền	7,50	Bảy phẩy năm	41	Sầm Đức Tâm	8,00	Tám
17	Phan Văn Hiếu	7,50	Bảy phẩy năm	42	Long Thị Tuyết	8,00	Tám
18	Nông Tuyết Hoa	6,75	Sáu phẩy bảy năm	43	Nguyễn Thị Thắm	8,00	Tám
19	Nông Thị Thu Hoài	8,00	Tám	44	Nông Trung Thông	7,25	Bảy phẩy hai năm
20	Bế Thị Hồng	8,00	Tám	45	Diều Thị Hoài Thu	8,00	Tám
21	Đinh Mạnh Hùng	7,00	Bảy	46	Ma Văn Thuận	6,75	Sáu phẩy bảy năm
22	Lê Huy	8,00	Tám	47	Nông Quý Thưởng	8,00	Tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
23	Chu Thị Thu Hương	7,00	Bảy	48	Lục Thị Thu Trang	7,75	Bảy phẩy bảy năm
24	Trần Thị Thu Hương	8,00	Tám	49	Ninh Văn Vũ	7,75	Bảy phẩy bảy năm
25	Vũ Thị Hường	8,25	Tám phẩy hai năm	50	Hà Trúc Vy	8,00	Tám

Điểm 6,50: 01 điểm; Điểm 6,75: 02 điểm; Điểm 7,00: 05 điểm; Điểm 7,25: 07 điểm; Điểm 7,50: 08 điểm; Điểm 7,75: 09 điểm; Điểm 8,00: 16 điểm; Điểm 8,25: 02 điểm ./.

GHI ĐIỂM	PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH TRƯỞNG PHÒNG	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Vũ Hồng Vân	Đoàn Thị Vân Thuý	Hoàng Việt Hưng